

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES[®])

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.

Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phố Quang, phường 9, Phú Nhuận.

Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90

Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BẢN LƯU TẠI CÔNG TY KIỂM TOÁN

Xin Quý vị vui lòng gửi trả lại bản này
để chúng tôi lưu hồ sơ kiểm toán.

Ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(VIETVALUES[®])

Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo soát xét	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016	12 - 37

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Vitaly là công ty cổ phần được chuyển thể từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gạch Ốp lát Số 1 thuộc Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300398078; đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11 tháng 05 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp. Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : +84 (650) 3788 347

Fax : +84 (650) 3788 553

Mã số thuế : 0 3 0 0 3 9 8 0 7 8

3. Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên liệu và sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp xây dựng (trừ cát));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (thực hiện theo Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Dương);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Tư vấn bất động sản (trừ môi giới bất động sản)).

4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

4.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Bùi Thanh Long	Chủ tịch	24/04/2015	-
Ông Võ Văn Tùng	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Nguyễn Việt Lợi	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Nguyễn Danh Dũng	Thành viên	24/04/2015	-
Bà Vũ Thị Ngân	Thành viên	01/03/2016	-
Ông Nguyễn Tiến Hồng	Thành viên	-	01/03/2016

4.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban	24/04/2015	-
Ông Đặng Xuân Long	Kiểm soát viên	24/04/2015	-
Ông Hồ Hữu Tường	Kiểm soát viên	24/04/2015	-

4.3. Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Võ Văn Tùng	Tổng Giám đốc	24/04/2015	-
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Huỳnh Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	05/06/2015	-
Bà Phạm Thị Quế	Kế toán trưởng		

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Võ Văn Tùng	Tổng Giám đốc	24/04/2015	-

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vitaly cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 37.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Xác nhận của Hội đồng Quản trị

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 10 tháng 08 năm 2016.

TM. Hội đồng quản trị,



[Handwritten signature in blue ink]

BÙI THANH LONG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Số: 2428/16/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty CP Vitaly (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 08 năm 2016, từ trang 08 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2016.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Đỗ Thị Hương – Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKH số: 0967-2013-071-1

Chữ ký được ủy quyền

Nơi nhận:

- *Như trên.*
- *Lưu VIETVALUES.*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		94.862.534.312	83.581.706.945
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	25.663.472.433	11.831.099.389
111	1. Tiền		18.663.472.433	6.831.099.389
112	2. Các khoản tương đương tiền		7.000.000.000	5.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		7.297.908.139	6.013.844.686
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	6.324.614.433	5.567.786.028
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	1.245.117.328	822.676.698
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		276.416.378	171.621.960
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(548.240.000)	(548.240.000)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	59.587.728.196	62.269.657.051
141	1. Hàng tồn kho		63.646.352.057	65.630.228.218
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(4.058.623.861)	(3.360.571.167)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.313.425.544	3.467.105.819
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	1.777.031.499	2.614.704.274
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		536.394.045	852.401.545
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		86.246.229.667	85.071.801.930
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		70.152.534.432	69.304.258.830
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	70.152.534.432	69.304.258.830
222	- Nguyên giá		293.405.875.476	286.545.864.811
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(223.253.341.044)	(217.241.605.981)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
231	- Nguyên giá		-	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		7.353.936.836	5.834.715.377
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9	7.353.936.836	5.834.715.377
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2	2.880.050.000	2.880.050.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		2.880.000.000	2.880.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		50.000	50.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		5.859.708.399	7.052.777.723
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	5.859.708.399	7.052.777.723
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		181.108.763.979	168.653.508.875

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		141.139.177.918	136.874.613.488
310	I. Nợ ngắn hạn		116.866.797.143	111.502.232.713
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.10	53.338.666.468	42.690.724.147
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.11	4.193.992.048	4.876.855.255
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	-	24.054.428
314	4. Phải trả người lao động	V.13	6.115.045.737	5.394.218.943
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	13.641.788.343	12.623.879.087
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.15a	10.507.910.597	9.077.083.203
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16a	29.060.058.540	36.806.082.240
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		9.335.410	9.335.410
330	II. Nợ dài hạn		24.272.380.775	25.372.380.775
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.15b	2.500.000.000	3.600.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.16b	21.772.380.775	21.772.380.775
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		39.969.586.061	31.778.895.387
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.17	39.969.586.061	31.778.895.387
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		80.000.000.000	80.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		80.000.000.000	80.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		10.000.000.000	10.000.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		782.200.000	782.200.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(50.812.613.939)	(59.003.304.613)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(59.003.304.613)	(72.443.118.157)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		8.190.690.674	13.439.813.544
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		181.108.763.979	168.653.508.875

Bình Dương, ngày 10 tháng 08 năm 2016.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ QUẾ



Giám Đốc



VÕ VĂN TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng kết quả kinh doanh

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1a	177.010.495.556	143.035.180.052
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	193.570.878	54.077.769
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		176.816.924.678	142.981.102.283
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	154.998.548.928	125.078.001.801
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		21.818.375.750	17.903.100.482
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	343.466.567	639.442.281
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	1.618.335.568	2.648.995.111
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		1.579.801.768	2.600.375.724
25	8. Chi phí bán hàng	VI.6	6.310.683.777	4.515.228.197
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	5.809.836.319	4.291.526.289
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.422.986.653	7.086.793.166
31	11. Thu nhập khác		94.628.702	61.087.211
32	12. Chi phí khác	VI.8	326.924.681	1.471.906.392
40	13. Lợi nhuận khác		(232.295.979)	(1.410.819.181)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.190.690.674	5.675.973.985
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.10	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		8.190.690.674	5.675.973.985
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.11	1.024	709

Bình Dương ngày 10 tháng 08 năm 2016.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ QUẾ



Giám Đốc



VÕ VĂN TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016


ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		8.190.690.674	5.675.973.985
	2. Điều chỉnh cho các khoản		8.699.477.230	9.264.308.946
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		6.676.132.198	6.523.175.055
03	- Các khoản dự phòng		698.052.694	1.144.026.503
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	37.456.160
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(254.509.430)	(1.040.724.496)
06	- Chi phí lãi vay		1.579.801.768	2.600.375.724
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		16.890.167.904	14.940.282.931
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.041.297.653)	2.391.478.536
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.983.876.161	3.977.776.037
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		12.212.975.427	11.861.355.807
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.030.742.099	(581.109.396)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		(1.579.801.768)	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	(347.319.652)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		70.000.000	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(199.145.597)	(511.820.800)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		30.367.516.573	31.730.643.463
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(9.140.088.116)	(6.523.175.055)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		7.501.720	90.320.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		343.466.567	444.892.725
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(8.789.119.829)	(5.987.962.330)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.1	6.527.383.800	304.000.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.2	(14.273.407.500)	(18.300.040.777)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(7.746.023.700)	(17.996.040.777)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		13.832.373.044	7.746.640.356
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		11.831.099.389	17.636.646.069
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	25.663.472.433	25.383.286.425

Người lập biểu


NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng


PHẠM THỊ QUẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất gạch men các loại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên liệu và sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp xây dựng (trừ cát));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (thực hiện theo Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Dương);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Tư vấn bất động sản - trừ môi giới bất động sản).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

6. Cấu trúc Công ty

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1	Đường N1, KSXTT Bình Chuẩn, KP Bình Phú, P Bình Chuẩn, TX Thuận An, Bình Dương	Sản xuất các loại bao bì carton có in	36%	36%	36%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 483 nhân viên đang làm việc (Số lượng nhân viên tại ngày 01/01/2016 là 522 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo này được lập cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 30 tháng 06 năm 2016.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.
- Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dùng để:
 - Tập hợp, tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của các phân xưởng, hoặc bộ phận sản xuất, chế tạo sản phẩm.
 - Phản ánh vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang những nội dung chi phí sau:
 - + Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp cho việc sản xuất, chế tạo sản phẩm;
 - + Chi phí nhân công trực tiếp cho việc sản xuất, chế tạo sản phẩm;
 - + Chi phí sản xuất chung phục vụ trực tiếp cho việc sản xuất, chế tạo sản phẩm.
 - Ở các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp được hạch toán chi tiết theo địa điểm phát sinh chi phí (phân xưởng, bộ phận sản xuất), theo loại, nhóm sản phẩm, sản phẩm, hoặc chi tiết bộ phận sản phẩm.
- Thành phẩm: dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại thành phẩm của doanh nghiệp. Thành phẩm là những sản phẩm đã kết thúc quá trình chế biến do các bộ phận sản xuất của doanh nghiệp sản xuất hoặc thuê ngoài gia công xong đã được kiểm nghiệm phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và nhập kho.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền, giá đích danh (đối với xe gắn máy) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí thuê đất: Được ghi nhận ban đầu bằng giá trị trả trước cho nhiều kỳ, được phân bổ vào chi phí theo đường thẳng, thời gian phân bổ bằng thời gian thuê.

Chi phí sửa chữa: Ghi nhận bằng giá trị thực tế phát sinh căn cứ trên hóa đơn, chứng từ gốc. Được phân bổ vào chi phí theo đường thẳng và thời gian phân bổ tối đa không quá 36 tháng cho mỗi lần phát sinh chi phí sửa chữa.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 -30
Máy móc và thiết bị	06 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 09
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Lãi tiền gửi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng phát sinh giao dịch ngoại tệ, tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính:

- Với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản căn cứ vào tỷ giá mua vào tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Bình Dương là 22.345 VNĐ/USD, 24.919,00 VNĐ/EUR.
- Với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả căn cứ vào tỷ giá vào tỷ giá bán ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Bình Dương là 22.345 VNĐ/USD, 24.919,00 VNĐ/EUR.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

lịch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp;
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế;
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt	589.796.309	916.811.940
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.073.676.124	5.914.287.449
- Các khoản tương đương tiền	7.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	25.663.472.433	11.831.099.389

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý ⁽¹⁾	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	2.880.000.000	2.880.000.000	-	2.880.000.000	2.880.000.000	-
- Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1 ⁽¹⁾	2.880.000.000	2.880.000.000	-	2.880.000.000	2.880.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	50.000	50.000	-	50.000	50.000	-
Công ty Cổ phần Đá Hóa An	50.000	50.000	-	50.000	50.000	-
Cộng	2.880.050.000	2.880.050.000	-	2.880.050.000	2.880.050.000	-

⁽¹⁾ Khoản đầu tư vào Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1, tỷ lệ góp vốn là 36% vốn điều lệ, tỷ lệ thực góp là 36% (tương đương 2.880.000.000 đồng). Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1 hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700538536 ngày 29 tháng 05 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, thay đổi lần thứ 08. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

⁽²⁾ Giá trị hợp lý: căn cứ vào giá gốc của khoản đầu tư, do khoản đầu tư được nhận cổ tức đều hàng năm nên xác định khoản đầu tư ban đầu không bị suy giảm và giá trị hợp lý có thể thu hồi tối thiểu bằng giá gốc khoản đầu tư.

Giao dịch với công ty liên doanh, liên kết

- Giao dịch với Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1 là công ty liên kết như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu bán thành phẩm ⁽¹⁾	781.133.550	1.121.661.949
Chi phí thu mua vật tư ⁽²⁾	9.687.170.401	7.494.595.900
Cổ tức nhận được trong kỳ	215.712.000	215.712.000

⁽¹⁾ Giá bán: theo giá bán ra quy định chung của Công ty CP Vitaly.

⁽²⁾ Giá mua vật tư: theo giá thị trường.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	203.702.929	302.816.573
- Tổng Công ty VLXD số 1 - TNHH MTV	203.702.929	302.816.573
Phải thu các khách hàng khác	6.120.911.504	5.264.969.455
- Công ty TNHH MTV TM DV XNK Cường Phát	1.558.805.252	976.303.216
- Công ty TNHH MTV TM DV Đại Vương Thành	1.016.279.513	154.318.380
- Công ty TNHH Hoàng Phú Thịnh	958.498.332	543.271.213
- Công ty TNHH Vàm Cỏ	512.887.398	2.965.522
- Khác	2.074.441.009	3.588.111.124
Cộng	6.324.614.433	5.567.786.028

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán khác	1.245.117.328	822.676.698
- Công ty TNHH XD TM DV Môi trường xanh (trả trước cho việc lắp đặt hệ thống xử lý nước thải)	548.240.000	548.240.000
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Shenzhen Jiayuhe	210.567.500	-
- Khác	486.309.828	274.436.698
Cộng	1.245.117.328	822.676.698

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	548.240.000	548.240.000
Dự phòng trong kỳ	-	-
Hoàn nhập trong kỳ	-	-
Xóa nợ	-	-
Số cuối kỳ	548.240.000	548.240.000

Chi tiết	Kỳ này	Kỳ trước
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 2 năm đến dưới 3 năm	-	-
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 3 năm trở lên	548.240.000	548.240.000
Cộng	548.240.000	548.240.000

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng^(*)	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	16.174.219.513	(2.024.278.037)	17.893.049.246	(2.024.278.037)
- Công cụ, dụng cụ	9.729.425.410	-	9.181.436.621	-
- Thành phẩm	37.742.707.134	(2.034.345.824)	38.555.742.351	(1.336.293.130)
- Hàng hóa	-	-	-	-
Cộng	63.646.352.057	(4.058.623.861)	65.630.228.218	(3.360.571.167)

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

(^{c)}) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Kỳ này	Kỳ trước
Số dư đầu năm	3.360.571.167	78.779.745
Dự phòng trích lập trong năm	703.162.521	1.144.026.503
Hoàn nhập trong năm	(5.109.827)	-
Số dư cuối kỳ	4.058.623.861	1.222.806.248

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí vật tư sửa chữa, thay thế dây chuyền SX	1.515.729.145	2.449.726.342
- Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	261.302.354	164.977.932
Cộng	1.777.031.499	2.614.704.274

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước ngắn hạn trong năm

	Kỳ này	Kỳ trước
Số dư đầu năm	2.614.704.274	2.045.328.941
Tăng trong năm	2.791.184.217	3.845.228.031
Phân bổ trong năm	(3.628.856.992)	(3.717.093.413)
Số dư cuối kỳ	1.777.031.499	2.173.463.559

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Quyền sử dụng đất ^(*)	1.654.977.284	1.838.863.646
- Chi phí sửa chữa, lắp đặt dây chuyền sản xuất	3.614.077.200	4.710.651.862
- Chi phí trả trước dài hạn khác	590.653.915	503.262.215
Cộng	5.859.708.399	7.052.777.723

^(*) Là quyền sử dụng đất ở Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, với giá trị ban đầu là 4.045.500.000 đồng, thời gian phân bổ là 132 tháng, số tháng còn phân bổ cuối năm là 60 tháng.

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn trong kỳ

	Kỳ này	Kỳ trước
Số dư đầu năm	7.052.777.723	5.461.540.298
Tăng trong năm	839.832.728	2.056.416.100
Phân bổ trong năm	(2.032.902.052)	(1.603.441.322)
Số dư cuối kỳ	5.859.708.399	5.914.515.076

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	70.172.540.459	207.116.348.060	9.256.976.292	286.545.864.811
Mua trong kỳ	-	7.420.866.657	200.000.000	7.620.866.657
Thanh lý, nhượng bán	-	(760.855.992)	-	(760.855.992)
Số cuối kỳ	70.172.540.459	213.776.358.725	9.456.976.292	293.405.875.476
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	29.069.562.138	182.135.592.992	6.036.450.852	217.241.605.981
Khấu hao trong năm	1.441.282.446	4.880.368.228	354.481.524	6.676.132.198
Thanh lý, nhượng bán	-	(664.397.135)	-	(664.397.135)
Số cuối năm	30.510.844.584	186.351.564.084	6.390.932.376	223.253.341.044
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	41.102.978.321	24.980.755.069	3.220.525.440	69.304.258.830
Số cuối năm	39.661.695.875	27.424.794.641	3.066.043.916	70.152.534.432

Trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng với tổng giá trị là: 125.020.259.271 đồng.
- Giá trị còn lại của tài sản cố định dùng để thế chấp tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 11.627.227.766 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty Mua bán Nợ và Tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp (xem thuyết minh mục V.16).

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chủ yếu là chi phí mua sắm máy in, đang trong giai đoạn lắp đặt, chạy thử.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	4.877.677.001	3.799.688.965
- Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	4.877.677.001	3.799.688.965
Phải trả các nhà cung cấp khác	48.460.989.467	38.891.035.182
- Công ty CP Đầu tư Toàn An	12.872.550.750	9.446.523.910
- Công ty CP TM XNK Hưng Tam Long	6.722.819.427	6.905.388.355
- Các nhà cung cấp khác	28.865.619.290	22.539.122.917
Cộng	53.338.666.468	42.690.724.147

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác		
- Công ty TNHH TM DV Hà Thịnh Phát	1.218.843.733	1.642.684.106
- Công ty TNHH TM An Hà Phát	741.969.947	600.000.000
- Công Ty CP Gạch Men Nam Hà Thành	701.278.315	-
- Các nhà cung cấp khác	1.531.900.053	2.634.171.149
Cộng	4.193.992.048	4.876.855.255

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	3.028.772.542	3.028.772.542	-
- Thuế GTGT Xuất nhập khẩu	-	1.284.110.054	1.284.110.054	-
- Thuế Nhập khẩu	-	162.217.320	162.217.320	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	24.054.428	105.401.358	129.666.858	-
- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	24.054.428	4.583.501.274	4.607.766.774	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.190.690.674
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(8.190.690.674)
- Các khoản điều chỉnh tăng	337.856.544
+ Chi phí không được trừ	337.856.544
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
+ Chuyển lỗ	(8.528.547.218)
Thu nhập chịu thuế	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-

13. Phải trả người lao động

Quyế lương của Công ty được thực hiện theo Quyết định số 03.1/QĐ-HĐQT ngày 01 tháng 04 năm 2016 của Hội đồng quản trị, ban hành đơn giá tiền lương bình quân tính trên 1m² sản phẩm gạch Ceramic sản xuất áp dụng cho năm 2016 là 8.500 đồng/m².

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phải trả các bên liên quan	13.622.158.152	12.594.949.375
- Lãi vay phải trả Công ty Mua bán Nợ và Tài sản Tồn đọng của DN	13.622.158.152	12.594.949.375
Chi phí phải trả khác	19.630.191	28.929.712
- Lãi vay Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam	19.630.191	28.929.712
Cộng	13.641.788.343	12.623.879.087

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	7.904.278.971	7.904.278.971
- Tổng Công ty VLXD số 1 - TNHH MTV	7.904.278.971	7.904.278.971
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	2.603.631.626	1.172.804.232
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	685.130.250	29.830.859
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.918.501.376	1.142.973.373
Cộng	10.507.910.597	9.077.083.203

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức khác		
- Công ty TNHH DV XD TM Ngọc Bích	200.000.000	500.000.000
- Công ty TNHH MTV TMDV XNK Cường Phát	500.000.000	500.000.000
- Phải trả các đối tượng khác	1.800.000.000	2.600.000.000
Cộng	2.500.000.000	3.600.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/ dài hạn**16a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	27.276.214.440	27.276.214.440	33.044.214.440	33.044.214.440
- Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 ⁽¹⁾	20.579.214.440	20.579.214.440	20.579.214.440	20.579.214.440
- Công ty Mua Bán Nợ và Tài sản tồn đọng của DN ⁽²⁾	5.929.000.000	5.929.000.000	10.929.000.000	10.929.000.000
- Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương ⁽²⁾	768.000.000	768.000.000	1.536.000.000	1.536.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.783.844.100	1.783.844.100	3.761.867.800	3.761.867.800
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN TP.HCM	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
- Vay cá nhân khác	1.783.844.100	1.783.844.100	1.761.867.800	1.761.867.800
Cộng	29.060.058.540	29.060.058.540	36.806.082.240	36.806.082.240

⁽¹⁾ Là khoản vay theo Hợp đồng vay vốn số 01/07/HĐVV-VITALY với thời hạn vay là 5 năm và lãi suất là 0,2%/tháng. Phương thức đảm bảo khoản vay này bằng tín chấp.⁽²⁾ Chi tiết xem thuyết minh mục V.16b.**16b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	21.772.380.775	21.772.380.775	21.772.380.775	21.772.380.775
- Công ty Mua Bán Nợ và Tài sản tồn đọng của DN ⁽¹⁾	18.678.703.975	18.678.703.975	18.678.703.975	18.678.703.975
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Bình Dương ⁽²⁾	3.093.676.800	3.093.676.800	3.093.676.800	3.093.676.800
Cộng	21.772.380.775	21.772.380.775	21.772.380.775	21.772.380.775

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

⁽¹⁾ Là khoản vay của Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp DATC được chuyển từ các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 00310/2004/0003671 ngày 30 tháng 9 năm 2004. Hợp đồng số 00310/2006/0002127 ngày 25 tháng 09 năm 2006. Hợp đồng số 00310/2004/0002263 ngày 20 tháng 10 năm 2006. Hợp đồng số 00310/2007/0000606 ngày 21 tháng 03 năm 2007. Hợp đồng số 29/2008/93269 ngày 18 tháng 08 năm 2008. Các hợp đồng trên đều có thời hạn vay là 84 tháng với lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng (trả lãi cuối kỳ) + 5%/năm. Trong mọi trường hợp lãi suất không thấp hơn lãi suất sàn và không cao hơn lãi suất trần của Ngân hàng công bố trong từng thời kỳ. Hiện tại lãi suất đang áp dụng là 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo gồm: Giá trị dây chuyền 5 với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 6.269.872.527 đồng, hệ thống khí hóa than với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 1.875.685.735 đồng và giá trị tăng mới của dự án di dời dây chuyền 1&2 với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 3.481.669.504 đồng (Xem chi tiết thuyết minh mục V.8).

⁽²⁾ Vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2015/93269/HĐTD ngày 10 tháng 12 năm 2015, Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 9,15%/năm, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động. Tài sản thế chấp là máy in gạch ceramic kỹ thuật số với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 5.315.807.133 đồng (Xem chi tiết thuyết minh mục V.8).

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Vốn cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty Vật Liệu Xây dựng số 1 – TNHH MTV)	21.600.000.000	27%	21.600.000.000	27%
- Vốn góp của Công ty Mua bán Nợ và Tài sản tồn đọng của DN	20.000.000.000	25%	20.000.000.000	25%
- Vốn góp của các đối tượng khác	38.400.000.000	48%	38.400.000.000	48%
Cộng	80.000.000.000	100%	80.000.000.000	100%

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	80.000.000.000	80.000.000.000	-
Cộng	80.000.000.000	80.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
 Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	80.000.000.000	80.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

17d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

17e. Các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ cho công ty và đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh và đổi mới công nghệ, trang thiết bị điều kiện làm việc của Công ty. Hiện đơn vị còn lỗ lũy kế nên trong năm không tiến hành trích lập các quỹ.

18. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- USD	310.314,61	206.341,35
- EUR	90,01	114,81

Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH Trần Quốc Tiến	2.934.347.458	2.934.347.458
- Công ty TNHH Bắc Âu	1.671.343.963	1.671.343.963
- Công ty CP SXTMDV Gạch Mỹ	833.015.278	833.015.278
- Các đối tượng khác	5.653.574.086	5.742.772.969
Cộng	11.092.280.785	11.181.479.668

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm	177.009.829.956	143.035.180.052
- Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	665.600	-
Cộng	<u>177.010.495.556</u>	<u>143.035.180.052</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chiết khấu thương mại	-	-
- Hàng bán bị trả lại	-	-
- Giảm giá hàng bán	193.570.878	54.077.769
Cộng	<u>193.570.878</u>	<u>54.077.769</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	154.299.806.085	123.933.975.298
- Giá vốn của vật tư, hàng hóa đã bán	690.149	0
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	698.052.694	1.144.026.503
Cộng	<u>154.998.548.928</u>	<u>125.078.001.801</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	102.920.686	229.180.725
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	215.712.000	215.712.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	24.833.881	194.549.556
Cộng	<u>343.466.567</u>	<u>639.442.281</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

**5. Chi phí tài chính**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí lãi vay	1.590.177.558	2.600.375.724
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	28.158.010	48.619.387
Cộng	1.618.335.568	2.648.995.111

6. Chi phí bán hàng

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí cho nhân viên bán hàng	2.898.732.801	1.528.117.560
- Chi phí xuất khẩu gạch	1.071.736.955	1.245.097.235
- Chi phí khấu hao	64.705.998	-
- Chi phí bốc xếp, vận chuyển gạch	670.878.139	520.271.750
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.203.878.028	1.035.272.493
- Các chi phí khác	400.751.856	186.469.159
Cộng	6.310.683.777	4.515.228.197

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí cho nhân viên quản lý	2.700.923.804	2.218.085.557
- Chi phí đồ dùng văn phòng	92.385.717	181.393.166
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	201.192.192	175.061.929
- Thuế, phí và lệ phí	606.679.378	436.407.832
- Chi phí trợ cấp thôi việc	107.525.833	107.299.313
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.414.354.242	719.240.917
- Các chi phí khác	686.775.153	454.037.575
Cộng	5.809.836.319	4.291.526.289

8. Chi phí khác

	Kỳ này	Kỳ trước
- Thanh lý tài sản cố định	88.957.137	951.889.584
- Chi phí phạt	-	7.343.916
- Chi phí khác	237.967.544	512.672.892
Cộng	326.924.681	1.471.906.392

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Kỳ này	Kỳ trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.190.690.674	5.675.973.985
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.190.690.674	5.675.973.985
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.024	709

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	107.738.422.596	84.280.607.211
- Chi phí nhân công	22.735.422.000	19.282.636.093
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.676.132.198	6.250.221.525
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.194.140.803	7.653.335.602
- Chi phí khác	637.165.166	318.938.975
Cộng	147.981.282.763	117.785.739.406

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lương	391.797.640	409.355.999
- Thù lao	117.000.000	145.584.000
Cộng	508.797.640	554.939.999

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**Giao dịch với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Số phát sinh/Số dư năm nay	Số phát sinh/Số dư năm trước
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 – TNHH MTV	Cổ đông, chiếm 27% vốn điều lệ	Mua hàng Bán hàng	- 322.024.915	- 5.234.962.898
Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1	Công ty liên kết, chiếm 36% vốn điều lệ	Mua hàng Bán hàng	10.655.887.441 -	9.337.841.764 -

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Số phát sinh/Số dư năm nay	Số phát sinh/Số dư năm trước
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 – TNHH MTV	Cổ đông, chiếm 27% vốn điều lệ	Nợ phải thu Nợ phải trả Phải trả khác Vay dài hạn	- 203.702.929 7.804.345.389 -	138.310.959 302.816.573 7.904.278.971 -
Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1	Công ty liên kết, chiếm 36% vốn điều lệ	Bán hàng Nợ phải trả	- 4.877.677.001	- 3.799.688.965
1. Công ty Mua bán Nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp DATC	Cổ đông, chiếm 25% vốn điều lệ	Vay dài hạn đến hạn trả Lãi vay phải trả Vay và nợ dài hạn	5.929.000.000 13.622.158.152 18.678.703.975	10.929.000.000 12.594.949.375 18.678.703.975

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

2. Báo cáo bộ phận**- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Chỉ tiêu	Hoạt động sản xuất và kinh doanh gạch	Khác	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng	176.816.924.678	-	177.010.495.556
Giá vốn hàng bán	154.998.548.928	-	154.998.548.928
Lãi gộp	21.818.375.750	-	21.818.375.750
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng	142.981.102.283	-	142.981.102.283
Giá vốn hàng bán	125.078.001.801	-	125.078.001.801
Lãi gộp	17.903.100.482	-	17.903.100.482

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Các sản phẩm gạch của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

	Doanh thu tiêu thụ trong nước	Doanh thu xuất khẩu	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng	164.285.563.100	12.531.361.578	176.816.924.678
Giá vốn hàng bán	144.856.389.477	10.142.159.451	154.998.548.928
Lãi gộp	19.429.173.623	2.389.202.127	21.818.375.750
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng	128.437.635.595	14.543.466.688	142.981.102.283
Giá vốn hàng bán	112.819.771.903	12.258.229.898	125.078.001.801
Lãi gộp	15.617.863.692	2.285.236.790	17.903.100.482

3. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính đến ngày phát hành báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 10 tháng 08 năm 2016.

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng

PHẠM THỊ QUÊ

Giám đốc



VÕ VĂN TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

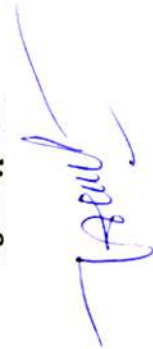
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
1. Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(72.443.118.157)	18.339.081.843
2. Tăng trong năm trước	-	-	-	13.439.813.544	13.439.813.544
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	13.439.813.544	13.439.813.544
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	-	-	-
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(59.003.304.613)	31.778.895.387
5. Tăng trong kỳ này	-	-	-	8.190.690.674	8.190.690.674
- Lãi trong kỳ	-	-	-	8.190.690.674	8.190.690.674
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	-	-	-
6. Giảm trong kỳ này	-	-	-	-	-
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-
7. Số dư cuối kỳ này	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(50.812.613.939)	39.969.586.061

Người lập biểu


NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng


PHẠM THỊ QUẾ

Bình Dương, ngày 10 tháng 08 năm 2016.

B. Giám đốc



